

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 350/2024/DS-ST

Ngày 23 – 9 – 2024

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hng Kha

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luyến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 8, 20 và 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 459/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Tô Hữu Th, sinh năm: 1950. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- Bà Tô Mỹ V, sinh năm: 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền ngày 31/7/2023 và 15/8/2023): Anh Tô Quốc B, sinh năm: 1988. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1952. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường ND, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

- Bà Tô Mỹ T, sinh năm: 1953. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Tô Mỹ Th, sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Bà Tô Mỹ U, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường TĐT, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị H1 (Tô Mỹ Th), sinh năm: 1958. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường NQ, khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Tô Mỹ L1, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Ông Tô Thanh L, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Tô Mỹ H, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường LD, thị trấn LT huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của Bị đơn bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Mỹ L1, ông Tô Thanh L, bà Tô Mỹ H: Anh Quách Trọng Ph, sinh năm: 1981. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã LH, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, ông Tô Thanh L, bà Tô Mỹ H: Ông Võ Hồng K, sinh năm: 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Đường THĐ, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà, anh Tô Quốc Bảo (là đại diện hợp pháp của ông Tô Hữu Th và bà Tô Mỹ V) trình bày và xác định yêu cầu của ông Th, bà V như sau:

- Cha và mẹ của ông Th, bà V là cụ Tô Quang M (Tô Văn M) sinh năm 1919, chết năm 2012 và cụ Giang Thị K sinh năm 1930, chết năm 2013. Cụ M và cụ Kiều có 10 người con gồm: Tô Văn Đ (sinh năm 1946, chết năm 1962, chưa có vợ), Tô Mỹ T, Tô Hữu Th, Tô Mỹ V, Tô Mỹ L1, Tô Mỹ Th (Trương Thị H1), Tô Thanh L, Tô Mỹ H, Tô Mỹ Th và Tô Mỹ U. Lúc sinh thời, cụ M và cụ K khai phá được các phần đất: Phần đất gồm thửa đất số 92, 93, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau và phần đất gồm thửa số 62, 64 tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau, cụ Giang Thị K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng năm 1995. Cụ M và cụ K chết không để lại di chúc.

- Thửa đất số 92 Nhà nước cấp quyền sử dụng cho bà Tô Mỹ L1, nguyên đơn không yêu cầu chia thừa kế. Thửa đất số 93 Nhà nước chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ M, cụ K. Theo kết quả đo đạc thực tế thì thửa đất

số 93 có diện tích 741,7 m² gồm đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm. Nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế tổng diện tích 686,8m², chưa yêu cầu chia diện tích 54,9m² do đang tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề. Trong tổng diện tích 741,7 m² thì có 330,4m² đất nằm trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị mới khóm E, phường A, thành phố C, đã có thông báo bồi thường của cơ quan có thẩm quyền, tổng số tiền sẽ được bồi thường là 999.882.036 đồng (*giá trị bồi thường được thể hiện tại văn bản số 168/PTQĐ ngày 11/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Gửi Toà án nhân dân thành phố C*). Nguyên đơn không yêu cầu chia thừa kế giá trị cây trồng 9.985.000 đồng, chỉ yêu cầu chia giá trị đất và công trình, kiến trúc với tổng số tiền 989.897.036 đồng. Đồng thời yêu cầu chia diện tích đất còn lại ngoài dự án và số tiền bồi thường thành 11 phần thừa kế: 09 người con của cụ M, cụ K mỗi người 01 kỷ phần; 02 kỷ phần còn lại giao cho bà Tô Mỹ T và Tô Mỹ Th mỗi người thêm một kỷ phần do bà T, bà Th có công sức gìn giữ di sản thừa kế. Ông Th, bà V giao bà Tô Mỹ U quản lý phần diện tích đất ngoài dự án và giao bà U quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nhận toàn bộ số tiền bồi thường. Yêu cầu bà U hoàn lại tiền cho nguyên đơn giá trị bằng tiền tương ứng với kỷ phần nguyên đơn được hưởng. Giá trị đất hoàn lại tính trên diện tích 356,4m² đất, đơn giá 6.982.000 đồng/m².

- Thừa số 62, 64 (nay là thừa số 172), tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau nhà nước cấp quyền sử dụng cho cụ Giang Thị K với mục đích trồng lúa, hiện sử dụng làm đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản, tổng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 22.612,5m². Nguyên đơn không yêu cầu chia thừa kế diện tích đất 140,9 m² có mồ mã và nhà mồ, chỉ yêu cầu chia thừa kế diện tích 22.471,6m² thành 10 kỷ phần bằng nhau. Ông Th yêu cầu được hưởng 01 kỷ phần thừa kế với giá trị bằng tiền tương ứng với diện tích ông được hưởng tính trên giá đất theo chứng thư thẩm định giá là 57.000.000 đồng/m², giao bà V quản lý, sử dụng diện tích đất thuộc kỷ phần ông được hưởng.

- Bà V yêu cầu hưởng 02 kỷ phần (*trong đó có 01 kỷ phần thừa kế, 01 kỷ phần còn lại yêu cầu được hưởng do có công gìn giữ di sản*). Bà V yêu cầu nhận phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 6.870,2 m² và thửa đất liền kề với phần đất nuôi trồng thủy sản là đất đang cất nhà ở, đất lập vườn có khu nhà mồ với tổng diện tích 3.207,8m² (trong đó có 140,9m² không chia thừa kế). Bà V hoàn lại giá trị bằng tiền cho những người thừa kế khác tương ứng với giá trị họ được hưởng mà bà đã nhận đất.

- Ông Th, bà V thống nhất với kết quả thẩm định giá di sản thừa kế và yêu cầu dùng giá trị định giá để tính giá trị di sản thừa kế. Chi phí tố tụng gồm chi phí đo đạc và chi phí thẩm định giá ông Th đã thanh toán, ông Th nhận chịu toàn bộ.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị H1 trình và xác định yêu cầu như sau: Bà H1 thống nhất với trình bày của đại diện nguyên đơn về người để lại di sản, số di sản thừa kế, người thừa kế thứ nhất của người để lại di sản. Bà là một trong 10 người con của cụ Tô Quang M và Giang Thị K. Bà H1 đồng ý với kết quả đo đạc, thẩm định giá di sản thừa kế. Bà H1 yêu cầu chia thừa đất số 93 toạ lạc tại khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau thành 09 kỷ phần thừa kế, bà yêu cầu hưởng 01 kỷ phần. Yêu cầu chia thừa kế di sản toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB thành 09 kỷ phần, bà nhận 01 kỷ phần. Bà H1 yêu cầu hưởng thừa kế với giá trị bằng tiền. Không chia thừa kế diện tích mộ và nhà mồ. Bà H1 không yêu cầu chia giá trị căn nhà hiện hữu trên đất. Bà H1 không đồng ý chia di sản thừa thế thành 10 và 11 kỷ phần theo đề xuất của nguyên đơn, không đồng ý chia cho bà T, bà Thành, bà V thêm một kỷ phần để trả công gìn giữ di sản thừa kế.

Anh Quách Trọng Ph (đại diện hợp pháp của bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, ông Tô Thanh L và bà Tô Mỹ H) trình bày ý kiến của đương sự như sau:

- Bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, ông Tô Thanh L và bà Tô Mỹ H thống nhất với trình bày của đại diện nguyên đơn về người để lại di sản, số di sản thừa kế, người thừa kế thứ nhất của người để lại di sản. Đồng ý với kết quả đo đạc, thẩm định giá di sản thừa kế. Đồng ý chia thừa đất số 93 toạ lạc tại đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C thành 11 kỷ phần thừa kế, bà T và bà Th mỗi người hưởng 2 kỷ phần, những người còn lại hưởng 01 kỷ phần theo đề xuất của nguyên đơn. Đồng ý với đề xuất chia thừa kế của nguyên đơn đối với di sản thừa kế toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB thành 10 kỷ phần, bà V hưởng 02 kỷ phần do bà V có công gìn giữ di sản, những người còn lại hưởng 01 kỷ phần. Không chia thừa kế diện tích mộ và nhà mồ.

- Bà Tô Mỹ U nhận quản lý toàn bộ diện tích đất còn lại toạ lạc tại khóm E, phường A, thành phố C sau khi trừ diện tích đất dự án; đồng ý nhận toàn bộ số tiền bồi thường và có trách nhiệm hoàn lại tiền cho những người thừa kế khác tương ứng với giá trị họ được hưởng. Bà T nhận quản lý diện tích 11.305,1m² đất nuôi trồng thủy sản và 1.229,4m² đất trồng cây lâu năm toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- Bà T, bà Th, bà L1, bà H và ông L đồng ý giao bà U quản lý diện tích đất còn lại ngoài dự án và đồng ý giao bà U nhận tiền bồi thường đất, công trình, kiến trúc, cây trồng trên đất trong dự án. Bà U, bà Th, bà L1, bà H và ông L giao bà T quản lý đất nuôi trồng thủy sản và trồng cây lâu năm toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB. Trong vụ án này, bà T, Th, U, L1, H và ông L chưa có yêu cầu chia thừa kế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tô Hữu Th và bà Tô Mỹ V trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, ông Tô Thanh L, bà Tô Mỹ H trình bày: Yêu cầu Toà án chấp nhận quan điểm chia thừa kế của bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, ông Tô Thanh L, bà Tô Mỹ H; chấp nhận tạm giao phần diện tích đất còn lại của thửa số 172 toạ lạc tại huyện TB cho bà Tô Mỹ T quản lý; tạm giao phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 93 toạ lạc tại thành phố C nằm ngoài quy hoạch của dự án Khu đô thị mới khóm E, phường A, thành phố C cho bà Tô Mỹ U quản lý; giao bà U toàn quyền nhận tiền bồi thường đất nằm trong quy hoạch, bà U sẽ thực hiện trách nhiệm hoàn lại giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế khác khi họ có yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà V. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà H1. Án phí và chi phí tố tụng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Tô Hữu Th và bà Tô Mỹ V khởi kiện bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với di sản cha, mẹ ông Th, bà V là cụ Tô Quang M (Tô Văn M) và Giang Thị K để lại Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Di sản thừa kế tọa lạc tại toạ lạc tại thành phố C và huyện TB, tỉnh Cà Mau và bị đơn đang cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về người được hưởng di sản thừa kế, người được chia thừa kế và diện tích đất không chia thừa kế: Những người con của cụ Tô Quang M (Tô Văn M) và cụ Giang Thị K đều xác định hai cụ có 10 người con chung, trong đó có một người con đã chết khi chưa có vợ và thống nhất số người hưởng di sản của hai cụ hiện gồm 09 người gồm Tô Mỹ T, Tô Hữu Th, Tô Mỹ V, Tô Mỹ L1, Trương Thị H1, Tô Thanh L, Tô Mỹ H, Tô Mỹ Th và Tô Mỹ U. Trong vụ án này, ông Th, bà V và bà H1 có yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chia thừa kế cho bà V, ông Th và bà H1. Những người còn lại chưa có yêu cầu chia thừa kế nên không xem xét. Những người thừa kế của cụ M, cụ K thống nhất không chia diện tích đất xây nhà mô 140,9m² tại huyện TB là tự nguyện và hợp pháp nên chấp nhận. Đồng thời chưa có yêu cầu chia diện tích đất 54,9m² đang

tranh chấp với người khác tại khóm E, phường A, thành phố C nên Hội đồng xét xử không xem xét chia thừa kế diện tích này.

[3] Xét yêu cầu độc lập của bà Trương Thị H1 về việc yêu cầu chia di sản thừa kế: Bà H1 là con của cụ Tô Quang M (Tô Văn M) và Giang Thị K. Bà H1 có yêu cầu chia thừa kế nên xem xét chia thừa kế cho bà H1. Tuy nhiên bà H1 yêu cầu chia thừa kế thành 09 kỷ phần, bà nhận một kỷ phần. Bà H1 không đồng ý với quan điểm chia thừa kế của tất cả các anh chị em còn lại của bà về việc chia thành 11 kỷ phần đối với đất toạ lạc tại khóm E, phường A, thành phố C và 10 kỷ phần đối với đất toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB; không đồng ý chia cho bà V, bà T, bà Th mỗi người thêm 01 kỷ phần để trả công gìn giữ di sản theo ý kiến, yêu cầu của các chị em còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy: Tất cả những người anh, chị, em của bà H1 đều xác định bà V, bà T và bà Th là những người có công sức gìn giữ di sản thừa kế. Ngoài ra, bà T và bà Th còn là người sống cùng hai cụ M, K, có công nuôi dưỡng, chăm sóc hai cụ lúc tuổi già, thờ cúng hai cụ lâu nay; bà V cũng trông coi mồ mã của hai cụ. Các anh chị em của bà H1 ghi nhận công sức của bà T, bà Th và bà V nên thống nhất dành riêng cho bà V, bà T, bà Th mỗi người thêm một kỷ phần thừa kế là hợp với đạo lý, đạo đức xã hội và hợp pháp. Đó cũng là sự tự nguyện của số đông những người con của hai cụ M, K nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu về việc chia di sản thừa kế thành 09 kỷ phần theo yêu cầu của bà H1.

[4] Xét yêu cầu chia thừa kế di sản toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện Thời Bình, tỉnh Cà Mau: Diện tích đất theo đo đạc thực tế có tổng diện tích là 22.612,5 m². Đồi trừ với diện tích 140,9 m² đất xây nhà mồ, các đương sự đã thống nhất không chia thừa kế thì diện tích đất còn lại các đương sự thống nhất dùng để chia thừa kế là 22.471,6 m². Diện tích này chia thành 10 kỷ phần nên mỗi kỷ phần là 2.247,16 m². Bà V được chia 02 kỷ phần nên kỷ phần bà V được hưởng là 4.494,32 m². Bà V nhận 9.937,1 m² nên đã nhận vượt 5.442,78m² (trong đó có 2.247,16 m² diện tích đất thuộc kỷ phần của bà H1, 2.247,16 m² diện tích đất thuộc kỷ phần của ông Th, nên diện tích đất chênh lệch còn lại 948,46m² bà V nhận là diện tích đất thuộc kỷ phần thừa kế của bà T, Th, U, L1, H và ông L được hưởng). Do đó bà V phải: Hoàn lại cho bà T, Th, U, L1, H và ông L mỗi người (948,46m²: 6 người) x 57.000 đồng/m² = 9.010.000 đồng. Hoàn lại cho ông Th, bà H1 mỗi người 2.247,16 m² x 57.000 đồng/m² = 128.088.000 đồng. Diện tích đất còn lại gồm thửa đất nuôi trồng thủy sản diện tích 11.305,1 m² và đất lập vườn 1.229,4 m² (tổng 12.534,5 m²) là diện tích đất thuộc kỷ phần của bà T, Th, U, L1, H và ông L. Bà T, Th, U, L1, H và ông L chưa có yêu cầu chia thừa kế và thống nhất tạm giao cho bà T quản lý diện tích 12.534,5 m² này nên Hội đồng xét xử không xem xét chia thừa kế và cần tạm giao cho bà T quản lý phần diện tích đất này.

[5] Đối với yêu cầu chia thừa kế di sản toạ lạc tại đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau: Diện tích di sản thuộc thửa số 93, tờ bản đồ số 20 toạ lạc tại đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C theo đo đạc thực tế là 741,7m². Các đương sự thống nhất chưa chia diện tích đất đang tranh chấp với người khác 54,9m²; thống nhất diện tích chia thừa kế là 686,8m², trong đó diện tích đất 330,4m² đã nằm trong dự án Khu đô thị mới khóm E, phường A, thành phố C

và đã được xem xét giá trị bồi thường với tổng số tiền 999.882.036 đồng (trong đó: Bồi thường giá trị đất 935.467.400 đồng, giá trị nhà, công trình trên đất 54.429.636 đồng, giá trị cây trồng 9.985.000 đồng). Các đương sự (trừ bà H1) đã thống nhất chỉ chia giá trị đất và công trình, kiến trúc trên đất; không chia giá trị cây trồng trên đất. Đồng thời thống nhất giao diện tích đất chia thừa kế còn lại ngoài dự án với diện tích 356,4m² và diện tích đất chưa chia thừa kế 54,9m² cho bà U quản lý; giao bà U toàn quyền nhận tổng số tiền bồi thường; yêu cầu bà U hoàn lại giá trị bằng tiền cho đồng thừa kế. Bà U đồng ý nhận đất và tiền bồi thường để hoàn lại giá trị cho những người thừa kế khác. Các đương sự (trừ bà H1) cũng thống nhất chia giá trị bồi thường và diện tích đất còn lại thành 11 kỷ phần bằng nhau, chia cho bà T và bà Th mỗi người 2 kỷ phần, những người còn lại mỗi người một kỷ phần và thống nhất lấy giá đất 6.982.000 đồng/m² để tính giá trị di sản. Ý kiến, yêu cầu nêu trên phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Trong vụ án này, bà V, bà H1 và ông Th có yêu cầu chia thừa kế nên xem xét chia thừa kế cho bà V, bà H1 và ông Th. Diện tích đất bà V, bà H1 và ông Th mỗi người được hưởng là $356,4\text{m}^2 : 11 = 32,4\text{m}^2$ nên giá trị mỗi người được hưởng là 226.217.000 đồng. Giá trị bồi thường về đất bà V, bà H1 và ông Th mỗi người được hưởng là 989.897.036 đồng : 11 = 89.990.000 đồng. Do đó tổng số tiền bà U phải hoàn lại cho bà V, bà H1 và ông Th mỗi người số tiền 316.207.000 đồng. Đối trừ với số tiền bà V phải hoàn lại cho bà U giá trị đất tại huyện TB 9.010.000 đồng, nên bà U phải hoàn lại cho bà V số tiền 307.197.000 đồng. Diện tích đất chưa chia thừa kế 54,9m², đang tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề, các đương sự chưa yêu cầu chia nên không xem xét. Bà T, Th, U, L1, H và ông L chưa có yêu cầu chia thừa kế, thống nhất tạm giao cho bà U quản lý diện tích đất tranh chấp 54,9m² cùng với diện tích 356,4m² thuộc kỷ phần của mình được hưởng và nhận tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử xem xét, ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng trong vụ án là chi phí đo đạc và thẩm định giá tài sản. Bà V, bà H1 và ông Th là những người được chia thừa kế nên phải chịu các chi phí tố tụng nêu trên theo quy định pháp luật. Ông Th đã thanh toán chi phí đo đạc và thẩm định giá với tổng số tiền 62.846.280 đồng. Ông Th nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng nêu trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Th nên chấp nhận. Bà Trương Thị H1 cũng có yêu cầu đo đạc di sản thừa kế, bà H1 đã tạm ứng số tiền 2.800.000 đồng cho Công ty TNHH Phát triển Xanh Việt Nam. Bà H1 có trách nhiệm tự liên hệ với Công ty để tất toán hợp đồng đo đạc.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Th, bà V, bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị di sản mỗi người được hưởng. Bà V phải chịu án phí đối với giá trị di sản bà phải hoàn lại cho các đồng thừa kế khác. Ông Th, bà V, bà H1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho ông Th, bà V, bà H1 theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 468, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, 157, 158, 165, 166, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 12, 14, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hữu Th, bà Tô Mỹ V về việc yêu cầu chia thừa kế.

Giao bà Tô Mỹ V toàn quyền quản lý, sử dụng một phần diện tích thửa đất số 172, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau với diện tích 10.078m² (trong đó: 3.207,8m² đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm và 6.870,2m² diện tích đất nuôi trồng thủy sản. Vị trí từ M3M4M5M6M7M8M14M11M14 đến M3, theo Biên tập “Trích đo hiện trạng” được biên tập ngày 28/8/2024 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam).

Tạm giao bà Tô Mỹ T quản lý một phần diện tích còn lại của thửa đất số 172, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau với diện tích 12.534,5m² (gồm kỹ phần của bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, Tô Mỹ H và ông Tô Thanh L. Trong đó: 1.229,4m² đất trồng cây lâu năm và 11.305,1m² diện tích đất nuôi trồng thủy sản. Vị trí từ M1M2M3M14M11M14M9 đến M,1 theo Biên tập “Trích đo hiện trạng” được biên tập ngày 28/8/2024 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam).

Tạm giao bà Tô Mỹ U quản lý phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 93, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại đường LVL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau với diện tích 356,4m² (gồm kỹ phần của bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, Tô Mỹ H và Tô Thanh L) và diện tích đất 54,9m² (gồm kỹ phần của ông Tô Hữu Th, bà Tô Mỹ V, Trương Thị H1, Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, Tô Mỹ H và ông Tô Thanh L chưa chia thừa kế).

Giao bà Tô Mỹ U toàn quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nhận toàn bộ số tiền bồi thường một phần diện tích đất của thửa đất số 93, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau nằm trong quy hoạch Khu đô thị mới khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Buộc bà Tô Mỹ U hoàn lại cho bà Tô Mỹ V phần giá trị di sản thừa kế mà bà V được hưởng với số tiền tổng số tiền 307.197.000 đồng.

Buộc bà Tô Mỹ U hoàn lại cho ông Tô Hữu Th phần giá trị di sản thừa kế tọa lạc tại khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau mà ông Th được hưởng với tổng số tiền 316.207.000 đồng.

Buộc bà Tô Mỹ V hoàn lại cho ông Tô Hữu Th phần giá trị di sản tọa lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau mà ông Th được hưởng thừa kế với số tiền 128.088.000 đồng.

Buộc bà Tô Mỹ V hoàn lại cho bà Tô Mỹ T, Tô Mỹ Th, Tô Mỹ U, Tô Mỹ L1, Tô Mỹ H và Tô Thanh L mỗi người 9.010.000 đồng.

2 - Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Trương Thị H1 về việc yêu cầu chia thừa kế.

Buộc bà Tô Mỹ V hoàn lại cho bà Trương Thị H1 phần giá trị di sản toạ lạc tại ấp Cây S, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau mà bà H1 được hưởng thừa kế với số tiền 128.088.000 đồng.

Buộc bà Tô Mỹ U hoàn lại cho bà Trương Thị H1 phần giá trị di sản toạ lạc tại khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau mà bà H1 được hưởng thừa kế với số tiền 316.207.000 đồng.

3 – Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án.

4 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Tô Hữu Th, bà Tô Mỹ V, bà Trương Thị H1 phải chịu án phí. Ông Th, bà V, bà H1 được miễn nộp tiền án phí nên không phải nộp án phí.

5 - Về quyền kháng cáo: Ông Tô Hữu Th, bà Tô Mỹ V, bà Tô Mỹ T, bà Tô Mỹ Th, bà Tô Mỹ U, bà Tô Mỹ L1, bà Tô Mỹ H, ông Tô Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị H1 vắng mặt tại phiên toà ngày 20/9/2024, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân